

534. Chuyện đại Thiên nga (Tiền thân Mahàhamsa)

Kìa đám hồng nga cất cánh bay...,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Trúc Lâm, về việc Trưởng lão Ananda hy sinh tính mạng.

Phần duyên khởi cũng giống hệt như chuyện đã có nhưng vào dịp này, trong lúc bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ, đã tường thuật cổ tích sau đây.

*

Ngày xưa ở thành Ba-la-nại, một vị quốc vương mệnh danh Samyama có vị chánh hậu tên là Khemà (Thái Hòa). Thời ấy, Bồ-tát cùng đám tùy tùng chín mươi ngàn thiên nga trú trên đỉnh núi Cittakùta.

Một ngày kia vào lúc tảng sáng, hoàng hậu Khemà thấy chiêm bao: một bầy thiên nga màu vàng ánh đèn đậu trên ngai vua và thuyết Pháp với giọng ngọt ngào. Trong khi hoàng hậu đang lắng tai nghe và tán thán mà chưa được trọn bài thuyết giảng, thì bình minh đã đến, bầy thiên nga liền chấm dứt Pháp thoại và bay qua cửa sổ mở rộng Hoàng hậu vội vàng thức dậy kêu to:

- Bắt lấy chúng, bắt lấy bầy thiên nga trước khi chúng thoát thân.

Và trong lúc vừa dang rộng cánh tay, bà tỉnh dậy. Nghe lời bà, đám cung nữ thưa:

- Tâu lệnh bà, bầy thiên nga ở đâu?

Và chúng cười khúc khích.

Lúc ấy, hoàng hậu biết đó chỉ là giấc mơ, và nghĩ thầm: "Ta không thể thấy một vật không có thật: chắc chắn có loài kim nga trên đời này, song nếu ta tâu đức vua: "Thiếp mong muốn nghe loài kim nga thuyết Pháp", ngài sẽ bảo: "Ta chưa từng thấy giống kim nga nào cả, làm gì có chuyện chim kim nga thuyết Pháp". Và ngài sẽ không quan tâm đến vấn đề đó. Song nếu ta tâu: "Thần thiếp có niềm ao ước ấy trong lúc mang thai", ngài sẽ cho tìm chúng mọi cách và thế là ta được thỏa tâm nguyện".

Vì vậy, vừa giả bệnh, vừa dặn dò các cung nữ xong, bà đi nằm. Khi vua đã ngự lên ngai mà không thấy bà đến yết kiến như thường lệ, liền hỏi hoàng hậu Khemà ở đâu và khi nghe bà bị bệnh, vua đến thăm bà, vừa ngồi một bên giường bà, vừa vuốt lưng và hỏi thăm bệnh tình của bà. Bà đáp:

- Tâu Chúa thượng, thần thiếp chẳng bệnh gì cả, song thiếp chợt có những niềm ao ước của một thai phụ.

- Nay ái khanh, cứ nói đi, ái khanh muốn gì, trẫm sẽ tìm được cho ái khanh ngay.

- Tâu Chúa thượng, thiếp ao ước nghe chim kim nga thuyết Pháp trong lúc chim ấy ngự trên ngai vàng, có chiếc lọng che trên đầu, và thiếp mong dâng lên chim ấy nhiều tràng hoa thơm cùng các lễ

vật khác để tỏ lòng cung kính tán thán của thiếp. Nếu thiếp đạt được điều này thì quý biết bao, nếu không, thiếp chẳng muốn sống nữa.

Vua liền an ủi bà và bảo:

- Nếu có vật ấy trên thế giới này thì ái khanh sẽ được toại nguyện, chớ lo buồn.

Rồi ra khỏi cung thất của hoàng hậu, vua tham vấn các vị đại thần và phán:

- Nay các khanh, hãy lưu ý: hoàng hậu Khemà bảo: "Nếu thiếp nghe được chim kim nga thuyết Pháp thì thiếp sẽ sống, nếu không, thiếp sẽ chết". Vậy hãy cho trẫm biết, có loài chim kim nga nào chẳng?

Triều thần đáp:

- Tâu Chúa thượng, chúng thần chưa từng nghe hoặc thấy loài ấy.

- Thế ai biết được chuyện này?

- Tâu Chúa thượng, các Bà-la-môn.

Vua liền triệu tập các Bà-la-môn đến và hỏi:

- Có chuyện nào như việc loài chim kim nga thuyết Pháp chẳng?

- Tâu Đại vương, có. Theo truyền thuyết của chúng thần, các loài cá, cua, rùa, nai, công và thiên nga đều có sắc vàng ánh. Trong số ấy, người ta bảo dòng giống Thiên nga Dhatarattha rất tinh khôn thông thái. Cộng thêm loài người nữa là bảy loài sinh vật có màu vàng ròng.

Vua vô cùng hoan hỷ, hỏi:

- Vậy loài hồng nga thông thái này cư ngụ ở đâu?

- Tâu Đại vương, chúng thần không biết.

- Thế thì ai biết chứ?

- Bọn bầy chim - Họ đáp.

Vua liền tập hợp tất cả dân bầy chim từ khắp nước về, và hỏi họ:

- Nay các hiền hữu, các chim kim nga thuộc dòng giống Dhatarattha cư trú ở đâu?

Một người bầy chim đáp:

- Tâu Đại vương, theo truyền thuyết từ đời nọ sang đời kia, người ta bảo chúng cư trú trong dãy Tuyết Sơn, trên đỉnh Cittakùta.

- Vậy khanh có biết làm cách nào bắt được chúng chăng?

- Tâu Đại vương, thần không biết.

Vua liền triệu tập các Bà-la-môn thông thái, sau khi cho họ biết có loài chim kim nga trên đỉnh Cittakùta, vua hỏi họ có cách nào để bẫy chúng chăng. Họ đáp:

- Tâu Đại vương, cần gì chúng thần phải bắt chim? Chúng thần sẽ bày mưu kế đưa chim về gần kinh thành và bắt chúng.

- Mưu kế gì vậy?

- Tâu Đại vương, về phía bắc kinh thành, xin Đại vương ra lệnh đào một cái hồ rộng ba dặm, một địa điểm thật an toàn, chứa đầy nước, trồng đủ loại ngũ cốc cùng năm loại hoa sen phủ mặt hồ. Rồi giao hồ cho một người bẫy chim thiện xảo chăm sóc, không cho phép ai đến gần hồ, và phân công nhiều người canh giữ bốn góc, rao truyền cho dân chúng biết đây là hồ bảo tồn chim muông. Khi nghe vậy, mọi loài chim sẽ đến đó. Sau đó các chim kim nga này nghe bọn chúng bảo nhau hồ này thật an toàn, tức nhiên sẽ đến thăm hồ và Đại vương sẽ bảo lấy thông lọng bẫy chúng.

Vua nghe vậy, liền bảo đào hồ như họ miêu tả ở vùng họ nói, rồi triệu một người bẫy chim thiện xảo đến, ban cho gã một ngàn đồng tiền và phán:

- Từ nay ngươi hãy bỏ nghề cũ, trẫm sẽ cấp dưỡng vợ con gia đình ngươi. Cần thận canh giữ hồ bình an này và buộc mọi người phải tránh xa hồ, truyền rao khắp bốn phương rằng đây là hồ bảo tồn chim muông, hễ có loài chim nào lai vãng nơi đây đều là của trẫm, và khi loài chim kim nga đến, ngươi sẽ được vinh hoa phú quý.

Cùng với những lời khích lệ này, vua giao gã chăm nom hồ bảo tồn. Từ ngày ấy, gã bẫy chim làm đúng như vua truyền canh giữ nơi ấy và do gã bảo vệ hồ bơi được bình an, sẽ dần dần được mệnh danh là người bẫy chim Khemà (Bình An).

Từ đấy, mọi loài chim đến đậu nơi ấy, và vì chúng truyền tin cho nhau rằng hồ này bình an ổn định, nên nhiều loài thiên nga bay đến. Trước hết là loài thiên nga màu cỏ xanh, rồi nhờ chúng loan báo, kế đó là loài hoàng nga, và theo cách này giống thiên nga đỏ tía, thiên nga trắng và thiên nga Paka lần lượt đến.

Khi chúng đến, Khemà trình vua như vậy:

- Tâu Đại vương, năm loài thiên nga đã đến, và chúng vẫn đang tiếp tục ăn uống hồ này. Giờ đây thiên nga Paka đã đến, chỉ vài ngày nữa là loài kim nga sẽ đến. Xin Đại vương chớ lo âu nữa.

Vua nghe vậy liền truyền đánh trống lệnh công bố khắp kinh thành rằng không ai được phép đến nơi kia, bất cứ kẻ nào bất tuân sẽ chịu hình phạt chặt tay chân và tịch thu gia sản, nên từ đó không ai dám đến đó nữa.

Bấy giờ, thiên nga Paka cư trú không xa đỉnh Cittakùta trong Kim Động. Loài chim này có sức mạnh phi thường và cũng giống như thiên nga dòng họ Dhatarattha, màu sắc thân của chúng rất đặc

sắc, còn con gái của Thiên nga vương Paka lại có màu vàng ánh. Vì thế vua cha nghĩ rằng nàng xứng đôi với Thiên nga vương Dhatarattha và gả nàng cho vua chim kia. Nàng rất được vua chim sủng ái, nhờ vậy hai dòng họ thiên nga này trở nên thân thiết nhau.

Một hôm bầy thiên nga hầu cận Bô-tát hỏi thiên nga Paka:

- Các bạn tìm thức ăn ở đâu bây giờ?

- Chúng tôi đang kiếm ăn gần Ba-la-nại, trong một vùng nước an toàn, nhưng còn các bạn bay tận đâu?

- Đến nơi như vậy, như vậy - Chúng đáp.

- Sao các bạn không đến hồ bảo tồn chim muông? Đó là một cái hồ tuyệt đẹp, đủ các loài chim, được năm loại sen bao phủ, rất nhiều loại ngũ cốc và quả cây, cùng nhiều đàn ong đủ loại bay lượn vo ve. Tại bốn phía đều có người canh giữ công bố hồ được vĩnh viễn tránh khỏi hiểm nguy. Không ai được phép đến gần, lại càng không có việc hại nhau đâu.

Theo cách này, chúng cứ ca tụng hồ bình an mãi. Khi nghe chuyện thiên nga Paka nói, chúng trình với Sumukha (Su-mục-kha).

- Bầy chim kia bảo chúng thần ở gần Ba-la-nại có một hồ bình an như vậy, dòng họ Paka vẫn thường đi ăn tại đó. Xin tướng công tâu với Đại vương Dhatarattha và nếu ngài cho phép chúng thần, thì chúng thần cũng sẽ kiếm mồi tại đó.

Sumukha trình với chúa chim, ngài suy nghĩ: "Loài người quả thật đầy mưu thần chước quỷ. Chắc chắn phải có lý do gì đây. Từ xưa tới nay không hề có hồ như vậy. Chắc hẳn bây giờ hồ đã được xây để bắt chúng ta". Ngài liền bảo Sumukha:

- Khanh đừng tán thành việc đi đến hồ kia. Hồ này chẳng được họ xây bằng thiện ý đâu; mà nó được xây để bắt chúng ta đó. Chắc chắn loài người đây ác tâm và mưu mô xảo quyệt. Hãy ở lại chỗ các khanh thường kiếm mồi.

Lần thứ hai bầy kim nga thưa với tướng Sumukha rằng chúng rất nóng lòng đi đến hồ Bình An và vị ấy lại trình nguyện vọng của chúng lên chúa chim. Bậc Đại Sĩ suy nghĩ: "Không nên để quyền thuộc ta bất mãn vì ta. Vậy chúng ta cùng đến đó".

Vì vậy được chín mươi ngàn thiên nga hộ tống, ngài bay đến đó và gặm chồi non, vui đùa theo cung cách loài thiên nga xong rồi bay về núi Cittakùta.

Sau khi bầy chim đã ăn uống và già từ, gã bầy chim Khemaka đi trình vua Ba-la-nại việc chim đã đến. Vua vô cùng hoan hỷ phán:

- Nay hiền hữu Khemaka, hãy gắng bắt lấy một hai thiên nga, rồi ta sẽ ban thưởng vinh hoa phú quý cho khanh.

Cùng với các lời này, vua ban bổng lộc cho gã và bảo gã ra về.

Khi trở lại hồ, người bẫy chim ngồi giấu mình trong cái thùng rỗng và ngắm các hoạt động của bầy thiên nga. Các vị Bồ-tát quả thật đã thoát ly tham dục. Vì thế bậc Đại Sĩ bắt đầu từ nơi đã hạ cánh xuống, bước đi ăn lúa một cách chừng mực từ tốn. Còn các chim kia đều bay nhảy kiếm mồi khắp nơi. Do vậy, người bẫy chim suy nghĩ: "Thiên nga này đã thoát ly tham dục: đây chính là con chim ta phải bắt lấy".

Ngày hôm sau trước khi bầy thiên nga hạ cánh xuống hồ, gã đến một nơi gần đó giấu mình trong cái thùng rỗng, ngồi yên tại đó nhìn qua khe hở của thùng. Lúc ấy bậc Đại Sĩ được chín mươi ngàn Thiên nga hộ tống đáp xuống nơi ngài đã đến hôm trước, và đậu ngay tại chỗ ăn hôm qua, tiếp tục gặm lúa.

Người bẫy chim nhìn qua khe hở của thùng, chú ý ngay vẻ đẹp phi thường của chim này, và suy nghĩ: "Chim này lớn bằng cỗ xe, lông vàng ánh và cổ lại có ba khoang đỏ. Ba khoang này chạy từ cổ xuống dọc theo phân giữa bụng, trong khi ba khoang khác chạy xuống nổi rõ trên lưng, toàn thân tỏa sáng như một khối vàng ròng treo trên sợi dây làm bằng chỉ đỏ. Đây chắc hẳn là chim chúa và chính là con chim ta quyết bắt lấy".

Còn chúa Thiên nga, sau khi ăn lúa trên đồng ruộng xong, lại vui đùa trong vũng nước và sau đó được đàn chim hộ tống trở về núi Cittakūta. Suốt sáu ngày liền, ngài kiếm mồi theo kiểu ấy.

Vào ngày thứ bảy, Khemakha kết một sợi dây lớn bằng lông ngựa đen và buộc dây thòng lọng trên cây sào, rồi vì biết chúa Thiên nga sẽ đáp xuống ngày mai vào chỗ cũ, gã đặt cây sào có buộc cái bẫy ở trên vào trong vũng nước.

Hôm sau, chúa Thiên nga hạ cánh xuống liền bị mắc chân vào bẫy, nó kẹp chặt chân chim như sợi dây sắt siết mạnh. Chim chúa muốn phá bẫy nên kéo lê nó đi và lấy hết sức đập mạnh vào bẫy. Trước tiên chỗ da vàng ánh bị bầm dập, kế đó thịt màu đỏ thắm bị rách, rồi gân đứt lìa, cuối cùng đáng lẽ chân chim đã bị gãy, song nghĩ rằng thân thể tàn tật không xứng đáng với một chúa chim, nên chim không chống cự nữa. Trong khi các chỗ đau bắt đầu nhức nhối, chim suy nghĩ: "Nếu ta thốt tiếng kêu cứu quyên thuộc ta sẽ hoảng hốt và dù chưa ăn no đủ, chúng cũng sẽ chạy trốn, thì e còn đói lòng, chúng sẽ rơi xuống nước".

Vì thế cô chịu đựng nỗi đau, chim đứng yên trong gọng kìm của chiếc bẫy, giả vờ ăn lúa. Nhưng khi đàn chim đã no nê rồi, và đang chơi đùa theo kiểu cách thiên nga, chim chúa liền thốt tiếng kêu bị nạn.

Bầy thiên nga nghe vậy bay bổng lên đi mất, như đã được tả trước đây. Tướng quân Sumukha cũng xem xét mọi việc như đã kể, rồi bay đi tìm quanh quẩn mà không thấy bậc Đại Sĩ trong ba đàn thiên nga lớn kia, liền suy nghĩ: "Chắc hẳn đây là một chuyện khủng khiếp đã xảy ra với đức vua" và vị ấy liền quay về nói:

- Tâu Chúa thượng, xin đừng sợ, thần sẽ giải cứu Chúa thượng dù phải hy sinh tánh mạng của thần.

Rồi vừa đáp xuống vũng bùn, chim ấy an ủi vỗ về bậc Đại Sĩ. Bậc Đại Sĩ suy nghĩ: "Chín mươi ngàn thiên nga đã bỏ ta bay đi mất, chỉ còn chim này một mình trở lại đây. Ta không biết khi người bẫy chim đến, Sumukha cũng sẽ bỏ ta mà bay đi không". Rồi để thử lòng chim kia, ngài dựa mình đầy máu vào chiếc sào buộc cái bẫy, và ngâm ba vần kệ:

1. Kìa đám hồng nga cất cánh bay,
Cả bầy hót hoảng hãi kinh đầy,
Đi ngay, Sur-mục-kha vàng ánh,
Khanh muốn gì chẳng ở chốn này?

2. Họ hàng ta đã bỏ rơi ta,
Bọn chúng đều cao chạy vút xa,
Đào tâu ngay, không hề nghĩ ngại,
Sao khanh đơn độc ở đây mà?

3. Thiên nga cao thượng, hãy bay về,
Tù tội làm sao có bạn bè?
Lúc được tự do, Sur-mục hồi,
Bay đi, đừng bỏ dịp may kẻ!

Nghe vậy, Sumukha nghĩ thầm: "Thiên nga vương này không biết bản tính ta; ngài tưởng ta chỉ là thứ bạn nói lời xu nịnh. Ta sẽ tỏ cho ngài thấy ta yêu quý ngài biết bao", rồi chim ấy ngâm bốn vần kệ:

4. Không, thần sẽ chẳng bỏ Nga vương,
Khi đến gần tai họa thảm thương,
Song ở lại đây, thần đã quyết
Bên ngài, dù sống chết không màng.

5. Không, thần sẽ bỏ Nga vương,
Khi đến gần tai họa thảm thương,
Chẳng dự vào hành vi hạ liệt
Với bầy chim nọ, chẳng theo gương.

6. Thần đồng tâm hiệp ý cùng ngài,
Đồng bạn vui chơi thuở thiếu thời,
Giữa đám quần thần, tâu Chúa thượng,
Nổi danh là thủ lĩnh hùng oai.

7. Khi về với quyền thuộc thân bằng
Thần biết làm sao để nói năng,
Ví thử bỏ ngài cho số phận,
Vô tình bay bổng thật nhanh chân?
Không, thà chịu chết hơn là sống
Khi phải đóng vai hạ liệt thần.

Khi Sumukha đã ngâm bốn vần kệ như giọng sư tử rống, bậc Đại Sĩ lên tiếng nêu rõ đức độ của bạn:

8. Bản tính khanh, Sur-mục Tướng quân,
Vẫn thường an trú lý Như chân,
Không bao giờ bỏ rơi vua chúa,

Thân hữu, hãy tìm cách thoát thân.

*9. Khi ta nhìn thấy mặt Hiền khanh,
Trong trí ta không khỏi hãi kinh,
Dù cảnh ngộ buồn, khanh cũng sẽ
Tìm đường giải cứu bạn thân mình.*

Trong lúc đôi chim đang đàm luận như vậy, người bầy chim đứng trên bờ hồ thấy bầy thiên nga bay rẽ ra thành ba đàn và không biết việc này có ý nghĩa gì, gã chợt nhìn đến nơi gã đã đặt bẫy và thấy Bò-tát dựa mình vào cây gậy có cột thòng lọng. Vô cùng mừng rỡ, gã buộc thắt lưng lại cầm gậy vội vàng đến gần và đứng trước đôi chim, như ngọn lửa ở đầu chiếc vòng, đầu gã vươn cao trên đôi chim và gót chân chôn chặt dưới bùn.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ làm sáng rõ vấn đề:

*10. Đôi chim cao thượng đã trao nhau
Tu tưởng như vậy thật quý cao,
Hãy ngắm kẻ săn chim táo bạo
Tay cầm chiếc gậy, bước chân mau.*

*11. Thấy gã đến gần, Sư-mục-kha
Đứng lên ngay trước chúa Thiên nga,
Hiên ngang khích lệ quân vương ấy
Đầy nỗi lo trong bước sẩy sa.*

*12. "Nga vương cao quý, chớ kinh hoàng,
Kinh hãi chẳng là cách Đại vương,
Vớ lẽ công bằng, thân nỗ lực
Khẩn cầu vớ lý luận khôn ngoan
Bằng hành động hết lòng can đảm
Lần nữa Chúa công được thoát nạn.*

Sumuakha an ủi bậc Đại Sĩ như vậy, rồi vừa đi đến bên người bầy chim, vừa dùng tiếng người thật êm dịu hỏi:

- Này Hiền hữu, danh tánh của bạn là gì?

Y đáp:

- Này Chúa loài kim nga, ta có tên là Khemaka.

Sumukha đáp:

- Này Hiền hữu, đừng tưởng rằng chỉ một thiên nga tầm thường đã bị bắt vào bẫy lông ngựa của hiền hữu: đó chính là Chúa công Dhatarattha, lãnh tụ của chín mươi ngàn thiên nga đang bị mắc

bấy. Ngài thật là hiền trí, đức hạnh, và đang sẵn sàng hòa giải. Ta sẽ làm bất cứ việc gì mà ngài phải làm cho hiền hữu. Ta cũng có sắc vàng ánh và ta muốn hy sinh thân mạng mình vì ngài. Nếu hiền hữu muốn nhô lông ngài, xin hãy nhô lông ta; hoặc nếu hiền hữu muốn làm việc gì khác với da, thịt, gân, xương ngài, xin cứ lấy ra từ thân ta. Hơn nữa, giả sử hiền hữu muốn luyện ngài thành chim thuần, xin hãy luyện ta, bán ta lúc còn sống; hoặc nếu muốn kiếm tiền, xin hãy bán ta, chứ đừng giết ngài, vì ngài là bậc đầy đủ trí tuệ và đức hạnh như thế. Nếu hiền hữu muốn giết ngài, hiền hữu sẽ chẳng bao giờ thoát khỏi địa ngục hoặc đọa xứ khổ cảnh tương tự.

Sau khi đe dọa kẻ bấy chim bằng nỗi kinh hoàng địa ngục, khiến y phải nghe lời khuyên dụ êm tai của mình, Sumukha lại đến gần đứng cạnh Bồ-tát, và an ủi ngài .

Gã bấy chim nghe lời ấy, suy nghĩ: "Chỉ là một con chim như thế, nó lại có thể làm được những gì loài người không thể làm được. Vì loài người không chung thủy trong tình bằng hữu. Ôi đây thật là một chim thần, đầy trí tuệ và biện tài". Toàn thân gã rung động với nỗi hoan lạc kỳ diệu, tóc gã dựng đứng vì kinh ngạc, gã làm rơi chiếc gậy và chắp hai tay lên trước trán, như người kính lễ mặt trời, gã đứng đó tuyên dương công hạnh của Sumukha.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

*13. Người săn chim nọ đã nghe lời
Chim ấy nói ra với biện tài,
Tóc dựng đứng lên, tay chắp lại,
Tôn sùng kính lễ trước chim trời.*

*14. Chưa được nghe hay thấy trước giờ
Chim dùng tiếng nói của người ta,
Và bằng giọng lưỡi chim tuyên thuyết
Chân lý tối cao quả thật là.*

*15. Với người; chim có họ hàng gì,
Khi cả đàn cùng chạy trốn đi,
Dù được tự do, người ở lại
Bên chim bị bắt một mình kia?*

Khi nghe người bấy chim độc ác hỏi câu này, Sumukha suy nghĩ: "Kẻ ấy đã động lòng, ta muốn bày tỏ cho y thấy đức tính của ta để y hồi tâm thêm nữa" . Và chim ngâm kệ:

*16. Hỡi cừu nhân của đám thiên nga,
Ngài chúa công, ta đại tướng mà,
Ta chẳng bỏ ngài cho số phận,
Bình an đào thoát một mình ta.*

*17. Đừng để Thiên nga chúa đại hùng
Nơi đây phải chết thật đơn thân,*

*Bên ngài, hạnh phúc ta tìm thấy,
Ta được ngài như đấng chúa công.*

Khi nghe lời thuyết giáo dịu dàng về cách nhận lãnh trách nhiệm của chim kia, người bầy chim tràn ngập hân hoan và lông tóc dựng đứng vì kinh ngạc, suy nghĩ: "Giả sử ta giết Thiên nga chúa đầy đủ đạo hạnh và mọi đức tính này, ta sẽ chẳng bao giờ thoát khỏi bốn khổ hình. Vậy cứ để vua Ba-la-nại muốn làm gì ta cũng mặc, ta sẽ trao chim mắc bẫy này như quà biếu không cho Sumukha và thả chim đi".

Gã liền ngâm kệ:

*18. Người kính Điều vương, cao quý thay,
Vì người vẫn sống với chim này,
Hãy bay về chốn người chung sống,
Ta thả tự do hiền chúa ngay.*

Nói vậy xong, người bầy chim đầy thiện ý đến gần bậc Đại Sĩ uốn cây sào xuống, đặt chim chúa trên bùn, và lại nhấc sào ra khỏi thòng lọng. Sau đó gã kéo chim ra khỏi hồ, vừa đặt chim trên đám cỏ Kusa non, gã vừa nhẹ tay tháo chiếc bẫy đã kẹp chân chim. Lòng gã rạt rào tình thân mến bậc Đại Sĩ, và với từ tâm, gã lấy nước rửa sạch máu rồi chùi đi chùi lại nhiều lần.

Nhờ uy lực của từ tâm ấy, gân dính liền gân, thịt liền thịt, da liền da, chân chim lại lành như trước, chẳng còn gì khác với chân kia, và Bồ-tát ngồi đó hân hoan thư thái như xưa.

Sumukha thấy chim chúa hạnh phúc dường nào nhờ hành động của mình, nên vô cùng hoan hỷ nghĩ thầm: "Người này đã đem lại lợi ích cho ta, nhưng ta chưa làm gì cho y cả. Nếu y bắt ta cho các triều thần và giao ta cho họ, y sẽ được một số tiền lớn, và nếu y bắt ta cho chính y, y sẽ bán ra rồi thu lợi lớn. Ta muốn hỏi y đôi điều". Như vậy do lòng mong ước làm ích lợi cho gã, chim ngâm kệ hỏi:

*19. Nếu vì mục đích của riêng tây,
Ông đã bắt ta, đặt bẫy này,
Ta được tự do ông trả lại,
Lòng không lo lắng, nghĩ suy đây.*

*20. Song bằng không, quả thật to gan,
Người bầy chim tha mạng điều vương
Mà chẳng vì ân vua phép nước,
Hiển nhiên trộm cướp chẳng gì hơn.*

Người bầy chim nghe vậy bảo:

- Ta không bắt chim cho ta đâu, ta được vua Samyama ở Ba-la-nại sai làm.

Rồi gã kể cho chim nghe toàn thể câu chuyện, từ lúc đầu hoàng hậu nằm mộng cho đến khi vua nghe có loài thiên nga đến, và phán: "Này hiền hữu Khemaka, hãy cố bắt một hai thiên nga, rồi trăm sẽ ban đại phú quý cho khanh", và cấp lương thực cho gã lên đường.

Khi nghe vậy, Sumukha suy nghĩ: "Người bầy chim này không kể gì đến kể sinh nhai của riêng mình, khi thả chúng ta ra là gây khó khăn cho y, song nếu từ đây, ta trở về Cittakùta, thì trí tuệ siêu phàm của điều vương Dhatarattha cũng như hành động vì tình bằng hữu của ta đều không được biểu lộ, người bầy chim cũng sẽ không hưởng đại phú quý, nhà vua cũng không được an trú vào Ngũ giới và ước nguyện của hoàng hậu cũng không thành tựu". Vì thế, chim ấy đáp:

- Nay hiền hữu, nếu quả thật như vậy, thì ông không thể để cho chúng ta đi. Hãy đưa chúng ta đến yết kiến vua và ngài sẽ đối xử với chúng ta tùy thích.

Chim ấy lại ngâm vần kệ làm sáng tỏ vấn đề:

*21. Ông là tôi tớ của quân vương,
Ý nguyện ngài, ông phải vẹn toàn,
Tùy thích vua Sa-mya định đoạt
Với ta, đối xử hợp tâm can.*

Nghe vậy, người bầy chim nói:

- Thưa các ngài, các vị không nên mong ước diện kiến đức vua. Vua chúa quả thật là những người vô cùng nguy hiểm. Họ sẽ luyện các vị thành chim thuần thuần tính hoặc giết đi.

Sumukha liền đáp:

- Nay hiền hữu bầy chim, đừng bận lòng vì chúng ta. Nhờ thuyết Pháp, ta đã khiến cho một người độc ác như ông phát khởi từ tâm. Vậy sao ta không làm việc này với vua? Vua chúa đủ trí tuệ để hiểu lời chân thiện. Hãy mau đưa ta đến yết kiến vua. Ông đừng đem chúng ta đi như đôi chim mắc bẫy, mà hãy đặt ta vào chiếc lồng hoa và đưa đi như vậy. Hãy làm chiếc lồng lớn phủ sen trắng cho điều vương Dhatarattha và lồng nhỏ hơn phủ sen đỏ cho ta, đặt ngài phía trước, ta phía sau, hơi thấp hơn một chút, rồi khẩn cấp đưa ta đi yết kiến vua.

Khi nghe lời Sumukha, người bầy chim suy nghĩ: "Sumukha đến yết kiến đức vua chắc hẳn mong ta được đại vinh hiển". Lòng vô cùng hoan hỷ, gã làm đôi lồng bằng các cành liễu mềm phủ hoa sen, xong liền lên đường cùng với đôi chim theo cách miêu tả.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ để làm sáng tỏ vấn đề:

*22. Người săn chim nắm cả hai tay
Trong lúc được nghe nói thế này,
Liền đặt vào lồng đôi ngỗng đỏ
Sắc da vàng ánh đẹp như vậy.*

*23. Bộ lông ngời sáng, chúa Thiên nga
Càng đẹp mắt trông, với Mục-kha,
Yên ổn trong lồng người đặt bẫy
Cầm lên cùng với ngỗng đi ra.*

*

Ngay khi người bầy chim lên đường cùng với đôi ngỗng, chim chúa Dhatarattha chợt nhớ đến vương hậu của mình là công chúa của Thiên nga vương Paka, do lòng tham ái chi phối, chim chúa than thở như vậy với Sumukha.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

24. Nga vương vừa mới được mang ra,
Liên nói như vậy với Mục-kha:
"Vương hậu diễm kiều đầy quý tướng
Bây giờ đang khổ não vì ta.
Nếu nàng nghe nói rằng ta chết,
Ta sợ đời nàng cũng phải sa.

25. Như cò hương khóc bạn tình lang,
Đơn độc bên bờ vắng đại dương,
Rực rỡ, Su-he (*) da óng ả
Sẽ còn thương tiếc mãi quân vương.

(*) Suhemà: tên hoàng hậu Thiên nga

*

Nghe vậy, Sumukha suy nghĩ: "Thiên nga này, dù luôn sẵn sàng khuyến giáo kẻ khác, lại bị tham dục chi phối, tất cả chỉ vì chim mái, nên cứ làm nhảm như nước đang sôi sùng sục, hoặc chẳng khác tiếng bầy chim từ bến bờ vụt lên rồi sà xuống mỏ lúa trên ruộng! Hay ta phải cố dùng trí tuệ nêu rõ cho ngài thấy những thói xấu của nữ giới và làm ngài tỉnh táo lại chẳng?", và chim này ngâm kệ:

26. Thiên nga vĩ đại, trí vô song,
Lãnh đạo anh minh của giống dòng,
Sao phải ưu phiền vì nữ giới,
Tỏ bày bao nhược điểm trong lòng.

27. Như gió mang đi đủ thứ mùi
Dù là thơm ngát hoặc tanh hôi,
Tham lam như trẻ thành mù quáng
Ăn thức còn tươi hoặc chín rồi.

28. Không xét suy chân chánh việc làm
Mê mờ, ngài chẳng thấy trên đàng
Việc gì cần tránh, gì làm được,
Trong lúc sa cơ, gặp hiểm nàn.

29. Hóa đại, ngài ca tụng má hồng
Có đầy vẻ diễm lệ say lòng;
Tâm thường, tuy vậy, là đa số,
Chẳng khác trà đình của túy ông.

30. Ưu phiền, bệnh tật với tai ương,
Như xích xiềng, gông, cực bạo tàn,
Ảo ảnh, dối gian và cạm bẫy
Tử thân cất kín tận tâm can.
Nữ nhân đều thế, ai tin chúng
Hạ liệt quả là nhất thế gian!

Lúc ấy chúa chim Dhatarattha đang say mê nữ giới, liền bảo:

- Hiền hữu không biết các đức tính của phái nữ, nhưng các bậc hiền trí biết rõ, nữ giới không đáng bị chỉ trích đâu.

Rồi ngài giải thích qua các vần kệ:

31. Bậc trí nhìn chân lý rõ ràng,
Còn ai khiến trách, dám phê bình?
Nữ nhân sinh ở trong trần thế
Để hưởng đặc quyền với đại danh.

32. Nhi nữ sinh ra để cợt đùa,
Tình yêu lạc thú được ban cho,
Hạt mầm nảy nở trong nhi nữ,
Nguồn gốc đời ta được hộ phò,
Từ đó nam nhân bưng nhíp thờ,
Khó lòng khinh thị đám quân thoa.

33. Riêng khanh, Sư-mục, có tinh thông
Cung cách dung nghi đám má hồng,
Xúc động hãi kinh, khanh có thấy
Trí này sáng suốt muôn màng không?

34. Khi một nam nhân gặp bất an,
Giữa tai biến, chịu đựng can cường,
Trong cơn khủng hoảng bao hiền trí
Cố sức cho ta được thoát nàn.

35. Quân vương muốn gặp bậc anh hùng
Để có người khuyên nhủ hộ phòng
Chống nổi kinh hoàng do nghịch cảnh,
Giải bày thích đáng, cứu nguy vong.

36. Ta mong đầu bếp của hoàng gia
Đừng nướng thân ta đã xác xơ,
Như trái cây tre thường giết mẹ
Bộ lông vàng cũng giết đời ta.

37. Tự do, Khanh chẳng muốn bay đi,
Tự nguyện giam cầm để cứu nguy,
Giờ phút hiểm nghèo, đừng nói nữa,
Hãy hoàn thành sứ mạng nam nhi.

Bằng cách tán tụng nữ giới, bậc Đại Sĩ đã làm cho Sumukha phải im lặng, nhưng khi thấy vị ấy buồn bực biết bao, giờ đây ngài muốn hòa giải với bạn, liền ngâm kệ này:

38. Gắng sức làm sao thật đúng thời,
Với công bằng biện hộ như lời,
Anh hùng hành động, xin hiền hữu
Đem lại cho ta cả cuộc đời.

Lúc ấy Sumukha suy nghĩ: "Ngài hết sức kinh hãi vì sợ chết; ngài không biết uy lực của ta. Sau khi yết kiến vua Ba-la-nại và đàm đạo đôi điều với vua, ta sẽ biết cách hành động. Lúc này ta muốn an ủi đại vương của ta", và vị ấy ngâm vần kệ:

39. Nga vương cao quý, chớ kinh hoàng,
Kinh hãi chẳng là cách Đại vương,
Với lễ công bằng, thần nỗ lực
Khẩn cầu vờ lý luận khôn ngoan,
Bằng hành động hết lòng can đảm
Lần nữa chúa công được thoát nạn.

Trong lúc hai vị đang nói chuyện với nhau bằng tiếng chim như vậy, người bầy chim chẳng hiểu lời nào chim nói cả, cứ mang đôi chim trên đôi gánh đi vào thành Ba-la-nại, gã được một đám đông theo sau vì tràn đầy thích thú kinh ngạc trước cảnh kỳ dị kia, họ đưa hai tay lên trời với dáng điệu nguyện cầu. Khi đến hoàng môn, người bầy chim nhờ trình vua về việc gã đến châu.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

40. Người săn chim đến cổng hoàng gia,
Tiến lại gần cùng gánh nặng kia,
"Trình tâu Đại vương, thần yết kiến,
Thưa rằng đây chính hiệu hồng nga".
Người canh cổng đi vào trình y đã đến. Vua vô cùng hoan hỷ, phán:

- Cho phép y vào châu tức thì.

Rồi được một đám triều thần vây quanh, vua ngự lên ngai vàng có lọng trắng che trên đầu, thấy Khemaka bước lên bệ với gánh nặng trên vai, vừa khi nhìn đôi Thiên nga sắc vàng óng ả, vua phán:

- Ước nguyện của ta đã thành tựu.

Rồi vua truyền lệnh cho quần thần làm mọi việc xứng đáng đền đáp lại người bầy chim.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

*41. Nhìn thấy đôi chim đáng Thánh thần,
Trần đây quý tướng đẹp vô ngần,
Vua Sa-mya ấy liền lên tiếng
Cùng với lời trao đám cận thân:*

*42. "Ban gã săn chim thức uống ăn,
Loại mềm, y phục đẹp oai hùng,
Vàng ròng cả khối màu hồng đỏ
Ban thật nhiều như dạ ước mong".*

*

Lòng vô cùng hân hoan, vua muốn bày tỏ nỗi thích thú của mình liền phán:

- Hãy đi trang điểm cho người bầy chim rồi đưa y đến đây.

Thế là đám triều thần đưa gã ra khỏi cung, truyền tia râu tóc gã, sau khi y đã tắm rửa, xoa đầu thơm và mặc y phục lộng lẫy, họ đưa y vào yết kiến vua. Lúc đó vua ban cho y hai thôn làng hưởng lợi tức hàng năm một trăm ngàn đồng tiền, một cỗ xe do bảy ngựa thuần chủng kéo, một ngôi nhà rộng rãi đầy đủ tiện nghi cùng đại phú quý vinh hiển.

Khi nhận được đại danh vọng như vậy, người bầy chim tâu trình để giải thích những việc y đã làm:

- Tâu Đại vương, thần không dưng Đại vương loại thiên nga bình thường đâu; đây chính là chúa tể của cả đàn chín mươi ngàn thiên nga, mệnh danh Dhatarattha và đây là đại tướng Sumukha.

Sau đó, vua hỏi:

- Này hiền hữu, làm sao khanh bắt được đôi chim ấy?

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích vấn đề:

*43. Đại vương nhìn thấy kẻ đi săn,
Đẹp ý hân hoan, mới phán rằng:*

"Hò áy, Khe-ma, đàn ngỗng đến
Hàng ngàn con để kiếm đồ ăn.

44. Giữa cả đàn chim một giống dòng,
Làm sao khanh cố sức thi công
Chọn ra chim chúa này kiêu diễm,
Và bắt Thiên nga vẫn sống chăng?"

Người săn chim đáp lời vua:

45. Bảy ngày ròng rã, dạ âu lo
Thần đã hoài công đánh dấu hồ,
Tìm vết Thiên nga này tuyệt đẹp,
Ẩn mình trong một cái lu to.

46. Hôm nay thần thấy bãi chim ăn
Mà chính Thiên nga đã đến gần;
Lập tức chỗ kia thần đặt bẫy,
Thiên nga phút chốc bị sa chân.

Khi nghe vậy, vua suy nghĩ: "Kẻ này lúc đứng ở cổng chỉ kể chuyện chim chúa Dhatarattha bay đến, và bây giờ y cũng chỉ nói về chim này thôi. Thế việc này có ý nghĩa gì?". Và vua ngâm vần kệ:

47. Thợ săn trình chỉ một chim thôi,
Nhưng trẫm thấy đầy đủ cả đôi,
Nhằm lẫn gì chăng, khanh đến tặng
Trẫm đây thêm một chú chim trời?

Lúc ấy người bẫy chim đáp:

- Tâu Đại vương, không có gì thay đổi trong ý định của thần, và thần cũng không muốn dâng Thiên nga thứ hai này cho ai cả. Hơn nữa, thần chỉ bắt được một con trong bẫy thôi.

Rồi y nói tiếp để giải thích:

48. Thiên nga có những sọc vàng hồng
Tất cả đều vòng xuống dưới thân,
Đã bị bắt vào trong chiếc bẫy,
Thần dâng đây đúng lệnh Minh quân.

49. Chim tuyệt đẹp này được tự do
Vẫn ngời bên cạnh bạn sa cơ,
Dùng lời lẽ thế nhân êm dịu
Cố sức làm cho bạn khỏi lo.

Theo cách này y tuyên dương đức hạnh của Sumukha:

- Ngay khi biết Thiên nga Dhatarattha bị bắt, chim ấy ở lại an ủi bạn và khi thần đến gần, nó liền bay đến gặp thần, đứng giữa không gian vừa đàm luận vui vẻ với thần bằng tiếng người, vừa nói rõ mọi đức hạnh của chim Dhatarattha. Và sau khi đã làm cho lòng thần dịu lại như vậy, nó liền đến đứng trước bạn mình lần nữa. Tâu Đại vương, khi nghe tài hùng biện của Sumukha, thần đã được cảm hóa và thả chim Dhatarattha. Do vậy, việc thả chim Dhatarattha khỏi bẫy và việc thần đến đây với đôi ngỗng này đều nhờ công Sumukha cả.

Khi nghe vậy, vua nóng lòng nghe Sumukha thuyết giáo, và trong khi người bẫy chim vẫn đang cung kính đánh lễ vua, thì mặt trời vừa lặn, đèn đuốc được thắp sáng, một đám tướng lĩnh và nhiều người khác tụ họp lại. Hoàng hậu Khema được đoàn nữ nhạc hộ tống đến ngự bên phải vua; ngay lúc ấy vua muốn thuyết phục Sumukha cất tiếng nói, liền ngâm kệ:

*50. Sao người im tiếng, hỡi Thiên nga,
Ta đoán phải chẳng bởi sợ ta,
Đến trước quân vương, người diện kiến,
Mà sao chẳng thốt một lời ra?*

Nghe vậy, Sumukha đáp để chứng tỏ mình không sợ gì cả:

*51. Ta chẳng sợ gì, tâu Đại vương,
Khi trao lời giữa chốn triều đường,
Nếu cơ hội tốt nào đi đến,
Ta quyết sẽ không tránh luận bàn.*

Nghe vậy, vua mong ước làm chim ấy nói nhiều hơn, liền ngâm kệ chê bai vị tướng chim:

*52. Chẳng bầy xạ thủ mặc quân bào,
Chẳng mao, chẳng da bảo hộ nào,
Không có tùy tùng người hoặc ngựa,
Cũng không xa, pháo để theo hầu.*

*53. Chẳng thấy vàng châu, chẳng thị thành,
Chẳng lâu đài tráng lệ quang vinh,
Tháp canh không có, phòng xâm phạm
Với lũy hào bao bọc bản doanh
Do tướng Mục-kha xây dựng vậy,
Không gì đáng sợ ở bên mình.*

Khi vua dùng cách này hỏi chim tại sao không kinh hãi, Sumukha liền đáp kệ:

*54. Chẳng ai bảo vệ, hoặc quân canh,
Chẳng muốn kim ngân hoặc thị thành,
Giữa chốn không gian, ta kiếm lối
Vân du khắp cả cõi trời xanh.*

*55. Nếu ngài an trú lý Như chân,
Ta ước mong tuyền thuyết, Đại vương,*

*Bài học giúp cho ngài lợi lạc,
Bằng lời tinh tế lại khôn ngoan.*

*56. Song nếu Đại vương chỉ dối gian,
Một người tâm tính thật tội tàn,
Lời người đặt bẫy này hùng biện
Chẳng ích gì cầu khẩn Đại vương.*

Nghe vậy, vua liền đáp:

- Tại sao người dám bảo trẫm lừa dối tội tàn? Thế trẫm đã làm gì chẳng?

Sumukha liền đáp:

- Vậy Đại vương hãy nghe đây.

Và chim nói như sau:

*57. Nghe lời các vị Bà-la-môn,
Ngài dựng hồ lạc lấy lòng,
Và đã truyền rao khắp thập hướng:
An toàn đây chỗ của chim muông.*

*58. Trong chốn hồ này thật tịnh thanh,
Các dòng nước phẳng lặng, trong xanh,
Chim muông thấy thức ăn phong phú
Sống cuộc đời an ổn trọn lành.*

*59. Nghe tiếng đồn này vọng thật xa,
Chúng ta thăm cảnh đẹp hoàng gia,
Than ôi! Mặc bẫy, ta tìm thấy
Lời hứa Quân vương hóa phỉnh phờ.*

*60. Song lời dối trá khéo bao che
Hành động tham lam tội lỗi kia
Chẳng tái sinh thiên, người thế tục,
Thẳng đường địa ngục sẽ đưa về.*

Như vậy ngay giữa đám triều thần, chim đã làm vua phải hổ thẹn. Sau đó vua phán:

- Nay Sumukha, trẫm không bắt người để giết và ăn thịt đâu; song nghe tiếng người thông tuệ biết bao, nên trẫm muốn tận tai nghe người hùng biện đầy thôi.

Rồi vua ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

*61. Mục-kha, trẫm chẳng phạm sai lầm,
Trẫm chẳng bắt chim bởi dục tâm,*

*Đây chính nguyên nhân gây việc ấy:
Danh người thông tuệ, trí cao thâm.*

*62. "Nơi đây chắc hẳn chúng nêu ra
Chân thật, những lời ích lợi ta",
Nên kẻ bẫy chim, ta hạ lệnh,
Dem người về đó, hỡi Thiên nga.*

Nghe thế , Sumukha đáp:

- Tâu Đại vương, ngài đã hành động sai lầm.

Và chim ngâm các vần kệ sau:

*63. Ta chẳng thể tuyên thuyết thật chân,
Khi ta kinh hãi chết kẻ gần,
Cũng không hít thở hơi từ già
Hấp hối phút giây của tử thân.*

*64. Ai muốn lấy chim để bẫy môi,
Săn môi bằng thú dữ tìm tòi,
Pháp sư đánh bẫy bằng bài giảng,
Kẻ ấy không sao khỏi đọa rồi.*

*65. Ai buông lời lẽ thật cao sang,
Dự định hành vi hạ liệt trần,
Thì ở đời này, đời kế nữa,
Sa từ hạnh phúc đều đau buồn.*

*66. Đừng say sưa quá phút vinh quang,
Cũng chớ khổ đau lúc hiểm nạn,
Hãy sửa lỗi lầm thành tốt đẹp,
Hết lòng phấn đấu trước tai ương.*

*67. Bậc trí đến khi cuối cuộc đời,
Đã nhìn thấy đích tử thân rồi,
Sống trên trần đúng đường chân chánh,
Theo hướng đi lên đến cõi trời.*

*68. Nghe những lời này, giữ chánh chân,
Mau mau giải phóng, hỡi Minh quân,
Dha-ta-ra ấy là chim chúa
Tuyệt thế Thiên nga giữa cả đàn.*

Nghe vậy, vua phán:

69. Mau hãy đi tìm nước rửa chân,
Dem vào đây cả chiếc kim đôn,
Hãy nhìn trâm thả từ lòng ấy
Tối thượng Thiên nga ở cõi trần.

70. Cùng bậc anh hùng đại tướng quân,
Thật là tài giỏi lại tinh thông,
Dầu khi hoạn nạn hay vinh hiển
Đều dạy thiết thân với chúa công.

71. Bậc chân chánh ấy xứng uy danh
Theo bước chúa công suốt lộ trình,
Vì đã sẵn sàng trang bị đủ
Với vua chia sẻ tử cùng sinh.

Nghe lời vua phán, quan hầu đem bảo tọa đến mời đôi chim. Hai vị đậu ở đó rửa chân với nước hoa và xoa dầu thơm đã được lọc cả trăm lần.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích vấn đề:

72. Chim chúa ngự trên một chiếc ngai,
Tám chân ngồi chói, đặc vàng thoi
Bên ngoài có lụa Kà-si phủ,
Quang cảnh này trông thật tuyệt vời.

73. Sư-mục ngồi bên cạnh Điều vương,
Tướng công trung tín lại can cường,
Ở trên bảo tọa trùm da hổ,
Tất cả đều nguyên cả khối vàng.

74. Nhiều chúa Kà-si đựng chén vàng
Chọn đầy thực phẩm đủ cao lương,
Mang vào mời cặp Thiên nga ấy
Tặng vật cúng dâng của Đại vương.

*

Khi thực phẩm được đem thiết đãi hai vị như thế, vua Kàsi muốn đích thân đón tiếp hai vị, liền tự tay lấy chén vàng mời khách, hai vị thưởng thức mật ong, gạo rang và uống rượu đường. Sau đó Bậc Đại Sĩ nhận thấy cung cách vua thiết đãi thật ân cần như vậy liền đàm đạo thân mật với vua.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

75. Nghĩ thâm? "Lễ vật thật cao sang
Chúa tể Kà-si đã cúng dường,
Thông hiểu triều nghi nên ngỗng chúa
Như vậy cất tiếng hỏi quân vương.

Thiên nga:

76. "Đại vương, ngọc thể có khang an,
Vạn sự Đại vương thấy vẹn toàn,
Quý quốc hẳn là đang thịnh vượng,
Được ngài cai trị thật công bằng?"

Quân vương:

77. Nga vương, trăm vẫn được khang an,
Vạn sự trăm đây được vẹn toàn,
Bốn quốc hiện giờ rất thịnh vượng,
Hưởng nên cai trị thật công bằng.

Thiên nga:

78. Ngài có triều thần thật chánh chân,
Biết khuyên nhủ chúa, chẳng sai lầm,
Nếu cần, họ sẵn sàng liều chết
Vì chánh nghĩa và danh chúa công?

Quân vương:

79. Trăm có triều thần thật chánh chân,
Biết khuyên nhủ trăm, chẳng sai lầm,
Nếu cần, họ sẵn sàng liều chết
Vì chánh nghĩa và danh quả nhân.

Thiên nga:

80. Phải chăng hoàng hậu cũng chung dòng,
Lời lẽ ôn nhu, biết phục tòng,
Diễm lệ, nhiều con, danh tiếng tốt,
Vâng chịu mọi Thánh ý Minh quân?

Quân vương:

81. Trăm nay có chánh hậu chung dòng,
Lời lẽ ôn nhu, biết phục tòng,

*Diễm lệ, nhiều con, danh tiếng tốt,
Vâng chiu mọi ý trẫm cầu mong.*

Thiên nga:

*82. Và nay quốc độ lạc an chẳng,
Thoát được bao đàn áp bạo tàn,
Chẳng chịu độc tài, chuyên chế trị,
Hưởng nên cai trị thật công bằng?*

Quân vương:

*83. Ngày nay vương quốc trẫm bình an
Thoát được bao đàn áp bạo tàn,
Chẳng chịu độc tài, chuyên chế trị,
Hưởng nên cai trị thật công bằng.*

Thiên nga:

*84. Có xua ác đảng khỏi giang san
Đưa các thiện nhân đến vẻ vang,
Ngài có tránh xa điều chánh trực,
Hoặc theo đường lối bọn tà gian?*

Quân vương:

*85. Trẫm xua ác đảng khỏi giang san,
Đưa các thiện nhân đến vẻ vang,
Trẫm quyết tránh xa bao ác hạnh,
Và theo đường lối bậc hiền lương.*

Thiên nga:

*86. Đại vương có thấy quãng đời mình
Đã vụt trôi qua thật quá nhanh,
Hãy mãi say sưa vì vọng tưởng
Nhìn thấy đời sau chẳng hãi kinh?*

Quân vương:

*87. Thiên nga, trẫm thấy quãng đời mình
Đã vụt trôi qua thật quá nhanh,
Nên vẫn hành trì Mười giới hạnh
Chẳng hề kinh hãi cõi lai sinh.*

*88. Bó thí, ăn năn, trí chánh chân,
Ôn nhu, hiền dụ, chuộng bình an,*

*Từ bi, nhân nhục, đầy thân ái,
Đạo đức không ô nhiễm bụi trần.*

*89. Những điều đức hạnh tận tâm can
Vững chắc vươn lên, thấy rõ ràng,
Từ đó nảy sinh nguồn hạnh phúc,
Hân hoan cho trăm quý muôn vàn.*

*90. Song dù Sư-mục chẳng hề hay
Tội ác trăm đầu có phạm này,
Vẫn cứ vô tình tuôn xối xả
Những lời thô lỗ, giọng nồng cay.*

*91. Ta chẳng biết chi các việc này,
Chim kia đổ trách nhiệm làm đây,
Nói năng thô lỗ. Nên ta nghĩ:
Trí tuệ yếu non đã hiển bày.*

Khi nghe vậy, Sumukha suy nghĩ: "Vị vua đức hạnh này đang phần nộ vì ta đã khiến trách ngài. Rồi ta sẽ xin ngài tha thứ". Rồi chim ấy ngậm kê:

*92. Thần đã lỗi lầm với Đại vương,
Nói năng bừa bãi thật điên cuồng,
Song khi chim chúa này lâm nạn,
Lòng của hạ thần tựa nát tan.*

*93. Như đất chứa đầy mọi chúng sinh,
Như người cha đối với con mình,
Đại vương, xin rộng lòng tha thứ
Lỗi chúng thần đây phạm đã đành.*

Lúc ấy, vua liền nâng chim lên, ôm vào lòng và đặt chim trên một kim đôn, vua chấp nhận lời thú nhận lỗi lầm kia và phán:

*94. Trẫm cảm ơn Sư-mục tướng quân,
Khanh không hề dấu tính chơn thuần,
Khanh làm nhứt chí ta cương quyết
Trẫm thấy khanh cương trực, thật chân.*

Cùng với những lời này, vua hết sức hoan hỷ về bài thuyết Pháp của Bạc Đại Sĩ và lời lẽ cương trực của Sumukha, liền suy nghĩ: "Khi ta hoan hỷ, ta phải hành động để bày tỏ niềm hoan hỷ của ta".

Rồi muốn nhường cảnh vinh hiển của mình cho đôi chim, vua phán:

*95. Những gì châu báu với kim, ngân,
Bảo vật, ngọc trai, hoặc ngọc hồng*

*Ở tại Kà-si thành của trẫm,
Trữ trong kho báu chốn hoàng cung.*

*96. Đồng, sắt, vỏ sò, với ngọc trai,
Bảo châu vô số, đám ngà voi
Gỗ chiên-đàn quý màu vàng ánh,
Y phục cao sang, da hổ, nai,
Tất cả kho tàng, quyền trị nước,
Trẫm xin ban tặng hết cho ngài.*

Cùng với những lời trên, vua làm vinh dự đôi chim bằng chiếc lọng trắng vào trao vương quốc cho đôi chim.

Sau đó Bậc Đại Sĩ ngâm kệ đàm đạo với vua:

*97. Ngài muốn làm vinh dự chúng thần,
Xin hãy vui lòng, tấu Đại quân,
Làm Đạo sư cho thần học hỏi
Mười điều vương pháp để an dân.*

*98. Rồi nếu chúng thần được Đại vương
Chuẩn phê đồng ý, lạc an tràn,
Chúng thần xin phép ngài từ biệt,
Và trở về thăm viếng họ hàng.*

Vua cho phép đôi chim ra đi, và trong khi Bô-tát còn đang thuyết Pháp, mặt trời đã mọc.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích vấn đề:

*99. Kà-si chúa tể, suốt đêm thâu,
Chìm đắm trong tư tưởng thật sâu,
Sau đó vua bằng lòng chấp thuận
Theo lời vương điều ấy yêu cầu.*

*

Khi đã được vua cho phép từ giã, Bô-tát lại nói:

- Xin Đại vương tỉnh giác và trị nước chân chánh.

Và ngài an trú vua vào Ngũ giới.

Vua ban hai vị bấp rang với mật ong và nước đường trong đĩa vàng, khi hai vị đã dùng bữa ăn xong, vua cung kính dâng hai vị các hoa thơm và nhiều lễ vật khác, rồi tự tay nâng Bô-tát lên trong chiếc

lồng vàng, và hoàng hậu Khema nâng Sumukha lên. Khi mặt trời mới mọc vua và hoàng hậu mở cửa sổ và nói:

- Xin các Tôn giả hãy ra đi.

Rồi hai vị tháo lồng thả đôi chim ra.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ giải thích vấn đề:

*100. Cũng vừa lúc ấy mặt trời lên,
Ngày tỏa sáng dần mất bóng đêm,
Phút chốc đôi chim vừa khuấy bóng
Trong vùng sâu thẳm của thanh thiên.*

*

Bậc Đại Sĩ là một trong đôi chim bay ra khỏi lồng vàng đứng trên không và bảo:

- Xin Đại vương chớ lo âu, phải luôn tỉnh giáo và an trú vào giáo Pháp của ta.

Ngài an ủi vua như vậy rồi cùng Sumukha bay về thẳng núi Citakuta. Chín mươi ngàn thiên nga kia cất cánh bay ra khỏi Kim Động tụ tập trên cao nguyên và khi thấy hai vị đến, chúng ra nghênh tiếp và hộ tống hai vị về nhà. Như vậy hai vị được cả đoàn quyền thuộc đưa về tận cao nguyên Cittakuta.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

*101. Nhìn chủ tướng chim được vạn an
Trở về từ cõi chết nhân gian.,
Đàn chim vỗ cánh kêu ầm ĩ
Chào đón chúa chim lại họp đàn.*

*102. Vây quanh chúa tể chúng tôn sùng,
Tin tưởng, giờ đây đám ngỗng hồng
Kính cẩn nghiêng mình chào chúa tể,
Hân hoan vì chúa được an thân.*

*

Trong khi hộ tống chúa chim, bầy thiên nga hỏi ngài:

- Tâu Đại vương, làm thế nào ngài thoát nạn?

Bậc Đại Sĩ kể cho chúng nghe ngài thoát nạn nhờ Sumukha giúp đỡ, và các hành động của vua Samyama cùng triều thần.

Nghe vậy, bầy thiên nga hân hoan ca ngợi các vị:

- Vạn tuế Đại tướng Sumukha của chúng ta, vạn tuế Đại vương và người bẫy chim. Cầu mong các vị được hạnh phúc và thoát khỏi khổ đau.

*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ và sáng tỏ vấn đề:

*103. Ai có từ tâm ắt đạt thành .
Việc gì các vị ấy thi hành,
Như Thiên nga trở về bằng hữu
Lần nữa đôi chim được trọn lành.*

Chuyện này đã được kể đầy đủ trong số 533. Tiền thân Cullahamsa.

*

Đến đây, bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, người bẫy chim là Channa (Xa-nặc), Hoàng hậu Khemà là Tỷ-kheo-ni Khemà (Thái Hòa), vua là Sàriputta (Xá-lợi-phất), đoàn tùy tùng của vua là các đệ tử Phật, Sumukha là Ananda (A-nan) và Chúa Thiên nga chính là Ta.

-ooOoo-